

BỘ NỘI VỤ

Số: 537 /QĐ-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hội Thần kinh học Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Thần kinh học Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Thần kinh học Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (nhiệm kỳ 2009 - 2013) của Hội thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2009, tại Hà Nội.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Thần kinh học Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s. *Đinh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Y tế;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCCP, G.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Đinh
Nguyễn Tiến Đinh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

HỘI THẦN KINH HỌC VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 537/QĐ-BNV

ngày 25 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

TÊN HỘI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên, biểu tượng, trụ sở của Hội

1. Tên hội: Hội Thần kinh học Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Neurological Association.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VNA.
4. Biểu tượng (logo) của Hội Thần kinh học Việt Nam theo quy định của pháp luật.
5. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Thần kinh học Việt Nam là một tổ chức xã hội nghề nghiệp, tự nguyện của những người làm công tác nghiên cứu về khoa học thần kinh và làm chuyên môn nghiệp vụ về thần kinh học, cùng nhau đoàn kết xây dựng nền y học Việt Nam từng bước đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý của Hội

1. Hội Thần kinh học Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện; tự quản; bình đẳng; công khai, minh bạch; dân chủ; tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Hội Thần kinh học Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các Bộ, ngành khác thuộc lĩnh vực Hội hoạt động. Hội là thành viên của Tổng hội Y học Việt Nam.

3. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 4. Nhiệm vụ của Hội

1. Hoạt động theo đúng Điều lệ đã được Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Điều hoà, phối hợp hoạt động giữa các hội viên trong việc tập hợp, động viên giúp đỡ các hội viên cùng nhau giữ gìn, phát huy truyền thống y đức, y đạo; đoàn kết thân ái, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; góp phần đào tạo nhân lực y tế chuyên sâu về thần kinh học; tích cực góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cho nhân dân, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

3. Thực hiện chức năng tư vấn, phản biện, giám định xã hội về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của Hội và của ngành y tế khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện cho các chi hội, phân hội, hội thành viên và hội viên trong các mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên; hoà giải tranh chấp trong nội bộ Hội.

5. Quan hệ hợp tác và trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức, những hội y học và khoa học kỹ thuật có liên quan đến thần kinh học trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Được xuất bản sách, tài liệu, tạp chí, nội san chuyên ngành thần kinh học theo quy định của pháp luật để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức cho hội viên.

Điều 5. Quyền hạn của Hội

1. Tuyên truyền mục đích hoạt động của Hội.

2. Đại diện cho các tổ chức thành viên và hội viên trong các hoạt động có liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Hội.

3. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức hội thảo, hội nghị, các khoá đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về thần kinh học cho hội viên.

5. Tham gia hoặc chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học, cung cấp các dịch vụ y tế trong lĩnh vực thần kinh học đối với các tổ chức hay cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

6. Tham gia và hợp tác bình đẳng với các tổ chức chuyên ngành khu vực và thế giới theo quy định của pháp luật.

7. Được gây quỹ của Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

8. Được xét khen thưởng, kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật đối với các tổ chức thành viên và hội viên theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên

1. Hội viên chính thức: bao gồm các tổ chức, cá nhân Việt Nam đã và đang làm công tác chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu, giảng dạy y học về chuyên ngành thần kinh học tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn gia nhập Hội đều được Ban Chấp hành Trung ương Hội xem xét, kết nạp làm hội viên.

2. Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực y học thần kinh không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức, có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ, làm đơn xin gia nhập thì có thể được Ban Chấp hành Trung ương Hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết hoặc hội viên danh dự.

Hội viên liên kết, hội viên danh dự được tham gia các hoạt động của Hội trừ quyền bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành Trung ương Hội và không biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 7. Quyền hạn của hội viên

1. Được thảo luận và biểu quyết mọi công việc của Hội; ứng cử, đề cử và bầu Ban chấp hành Trung ương của Hội.

2. Được bồi dưỡng về chuyên môn kỹ thuật và được khuyến khích phát huy khả năng để phục vụ nhân dân.

3. Được trình bày các đề tài nghiên cứu của mình trong các buổi sinh hoạt khoa học kỹ thuật của Hội.

4. Được Hội nhận xét về công trình của mình, khi cần được lựa chọn để chính quyền khen thưởng hoặc công nhận bảo vệ quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

5. Được giới thiệu đăng các công trình của mình vào tạp chí, nội san của Hội, Tổng hội và các nước.

6. Được bảo vệ những quyền lợi hợp pháp trong hoạt động nghề nghiệp nếu xét thấy bị vi phạm.

7. Xin ra Hội.

Điều 8. Nghĩa vụ của hội viên

1. Tôn trọng Điều lệ Hội, chấp hành nghị quyết của Hội, tuyên truyền phát triển hội viên, vận động quần chúng hưởng ứng các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

2. Đoàn kết, tích cực học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ mọi mặt để xây dựng lĩnh vực thần kinh và ngành y tế từng bước tiến lên hiện đại.

3. Sẵn sàng phục vụ nhân dân, đấu tranh chống những tư tưởng và hành động có hại đến người bệnh và uy tín của Hội.

4. Phổ biến các kiến thức y học cần thiết cho nhân dân, nhằm dự phòng và phát hiện sớm các bệnh thần kinh trong cộng đồng.

5. Đóng hội phí đúng quy định.

Điều 9. Thủ tục vào Hội, ra Hội

1. Tổ chức và cá nhân Việt Nam đủ điều kiện quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có quyền làm đơn xin gia nhập Hội và được gửi tới Ban Chấp hành Trung ương Hội Thần kinh học Việt Nam xem xét, quyết định.

2. Tư cách hội viên sẽ không còn trong các trường hợp sau:

a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội;

b) Hội viên vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý cấm hành nghề;

c) Hội viên bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Hội.

3. Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục vào Hội, ra Hội; quản lý việc cấp phát, sử dụng thẻ hội viên.

Chương IV TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 10. Tổ chức của Hội

1. Tổ chức Hội Thần kinh học Việt Nam gồm:

a) Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể;

b) Ban Chấp hành;

c) Ban Thường vụ;

d) Ban Kiểm tra;

đ) Văn phòng Hội và các ban chuyên môn;

e) Các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội Thần kinh học Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật;

g) Các chi hội, phân hội cơ sở (được thành lập khi có từ năm hội viên trở lên; việc đặt tên là chi hội hay phân hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ của chi hội, phân hội).

2. Hội Thần kinh học các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập và phê duyệt điều lệ theo quy định của pháp luật, nếu tán thành Điều lệ của Hội Thần kinh học Việt Nam, tự nguyện làm đơn xin gia nhập thì được Ban Chấp hành Trung ương Hội Thần kinh học xem xét, kết nạp làm hội viên.

Điều 11. Đại hội đại biểu toàn quốc

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Thần kinh học Việt Nam là Đại hội đại biểu toàn quốc (sau đây gọi chung là Đại hội), nhiệm kỳ bốn năm do Ban Chấp hành Trung ương Hội triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3

(hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Hội yêu cầu hoặc có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị. Thành phần, số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ đã qua, bản phương hướng, kế hoạch hành động của nhiệm kỳ mới;

b) Thảo luận và phê duyệt quyết toán tài chính nhiệm kỳ cũ và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới của Hội;

c) Thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu có);

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Trung ương Hội;

đ) Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội;

e) Thảo luận và thông qua quyết định việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể và đổi tên Hội (nếu có);

g) Thông qua nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 12. Ban Chấp hành Trung ương Hội

1. Ban Chấp hành Trung ương Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Đại hội, nhiệm kỳ bốn năm do Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Thần kinh học Việt Nam bầu ra bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định và bầu trực tiếp. Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành có thể được Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu bổ sung trong nhiệm kỳ nhưng không quá 1/3 (một phần ba) tổng số uỷ viên trong Ban Chấp hành đã được Đại hội bầu ra.

2. Ban Chấp hành họp định kỳ mỗi năm một lần. Trường hợp cần thiết, Ban Chấp hành có thể tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội bất thường do Chủ tịch Hội triệu tập khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành đề nghị. Hội nghị Ban Chấp hành chỉ được tiến hành khi có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành có mặt tại Hội nghị. Các quyết định, nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua và có hiệu lực khi có trên 1/2 (một phần hai) số uỷ viên dự họp tán thành. Trường hợp ngang nhau thì bên có ý kiến của Chủ tịch Hội sẽ được chấp thuận.

3. Ban Chấp hành Trung ương Hội có nhiệm vụ:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc, Điều lệ của Hội;

- b) Phát triển mối quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước, góp phần phát triển Hội;
- c) Quản lý hoạt động của các ban chuyên môn;
- d) Bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và Phó Tổng thư ký;
- đ) Quyết định việc thu, chi tài chính của Hội;
- e) Quy định trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn thành lập chi hội, phân hội và ra quyết định thành lập chi hội, phân hội.

Điều 13. Ban Thường vụ Trung ương Hội

1. Ban Thường vụ Trung ương Hội là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành Trung ương Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu và miễn nhiệm, bãi nhiệm. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội. Ban Thường vụ gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các Phó Tổng Thư ký.

2. Ban Thường vụ Trung ương Hội họp định kỳ 6 tháng một lần. Khi cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch hoặc Tổng Thư ký, Ban Thường vụ có thể triệu tập hội nghị bất thường để giải quyết các công việc quan trọng cấp bách phát sinh. Các cuộc họp của Ban Thường vụ chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên có mặt và mọi quyết định phải được trên 1/2 (một phần hai) các ủy viên dự họp tán thành.

3. Ban Thường vụ Trung ương Hội có nhiệm vụ:

- a) Lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương Hội;
- b) Cấp thẻ hội viên;
- c) Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo hoạt động của Hội theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Hội;
- d) Quyết định khen thưởng và kỷ luật;
- đ) Xem xét, đề nghị của Chủ tịch Hội ký quyết định thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội để phục vụ công tác của Hội. Việc thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật;
- e) Ban hành các quy định, quy chế về tổ chức, hoạt động và quản lý các tổ chức trực thuộc trên cơ sở quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 14. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là người đứng đầu Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu ra trong số các ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Hội bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội có nhiệm vụ:

a) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội, điều hành các hoạt động của Hội và triển khai, thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Trung ương Hội theo đúng pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ký các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội. Đối với các văn bản quan trọng khác trước khi ký phải tham khảo ý kiến và có sự nhất trí của đa số uỷ viên trong Ban Thường vụ Trung ương Hội. Trường hợp khẩn cấp thì sau khi ký văn bản phải thông báo kịp thời cho Ban Thường vụ Trung ương Hội;

c) Ký phê duyệt nhân sự cho Văn phòng, các ban chuyên môn của Hội;

d) Trường hợp khi Chủ tịch vắng mặt, uỷ quyền cho một Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

2. Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu trong số uỷ viên Ban Thường vụ Trung ương Hội theo đề nghị của Chủ tịch bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Phó Chủ tịch được Chủ tịch Hội phân công phụ trách từng mặt hoạt động cụ thể của Hội và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương và Chủ tịch Hội về điều hành hoạt động của Hội.

Điều 15. Tổng Thư ký và Phó Tổng Thư ký

1. Tổng Thư ký Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu ra trong số uỷ viên Ban Thường vụ Trung ương Hội, có nhiệm vụ thường trực giải quyết các công việc và điều hành mọi hoạt động thường ngày của Hội do Chủ tịch Hội phân công.

2. Tổng Thư ký Hội có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội, định kỳ báo cáo Chủ tịch Hội, Ban Chấp hành Trung ương Hội về các hoạt động của Hội, lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương Hội, quản lý tài sản và tài chính của hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và Ban Chấp hành Trung ương Hội về các hoạt động của Văn phòng Hội.

3. Phó Tổng thư ký Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu ra trong số uỷ viên Ban Thường vụ Trung ương Hội, là người giúp việc cho Tổng Thư ký Hội và chịu trách nhiệm về các công việc được Tổng Thư ký Hội giao.

Điều 16. Ban Kiểm tra Trung ương Hội

1. Ban Kiểm tra Trung ương Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu ra, gồm: Trưởng ban và một số uỷ viên. Số lượng uỷ viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ giám sát các hội viên và các tổ chức thành viên của Hội trong việc chấp hành Điều lệ Hội; việc thực hiện các chủ trương của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Trung ương Hội; kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Hội và xem xét giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội.

3. Báo cáo kết quả kiểm tra trong hội nghị hàng năm và trong Đại hội toàn thể.

Điều 17. Văn phòng, các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội

1. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội do Ban Thường vụ Trung ương Hội đề nghị và Chủ tịch Hội ra quyết định thành lập; chánh văn phòng, trưởng các ban chuyên môn do Ban Thường vụ Trung ương Hội đề nghị và Chủ tịch Hội ra quyết định bổ nhiệm.

2. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn và đơn vị, tổ chức trực thuộc Hội hoạt động dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Trung ương Hội.

Điều 18. Mối quan hệ giữa Hội Thần kinh học Việt Nam với hội thành viên

Quan hệ giữa Hội với hội thành viên tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là: bình đẳng, hợp tác, đoàn kết chân thành, tôn trọng lẫn nhau, phối hợp thống nhất hành động để thực hiện Điều lệ Hội.

Chương V

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 19. Khen thưởng

1. Hội viên và các tổ chức trực thuộc Hội có thành tích xuất sắc trong công tác sẽ được Ban Thường vụ Trung ương Hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Các công dân, tổ chức, doanh nghiệp có đóng góp về vật chất, tinh thần cho Hội sẽ được Ban Thường vụ Trung ương Hội xem xét khen thưởng.

3. Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định cụ thể thủ tục, tiêu chuẩn và thẩm quyền khen thưởng.

Điều 20. Kỷ luật

1. Hội viên vi phạm pháp luật, Điều lệ, nghị quyết của Hội gây ảnh hưởng đến uy tín của Hội thì tùy theo mức độ sẽ bị Ban Chấp hành Trung ương Hội xem xét khiển trách, cảnh cáo, cho thôi giữ chức vụ trong Ban Chấp hành Trung ương Hội hoặc khai trừ ra khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định cụ thể nội dung, trình tự, thủ tục và hình thức kỷ luật của Hội.

Chương VI

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 21. Tài chính của Hội

1. Các nguồn thu của Hội gồm:

a) Hội phí do các tổ chức thành viên, hội viên đóng góp (do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định hàng năm);

b) Các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Kinh phí thu được từ các nguồn trên không được chia cho hội viên.

2. Các khoản chi của Hội gồm:

a) Các hoạt động của hội và cơ quan thường trực Hội;

b) Khen thưởng;

c) Đầu tư, xây dựng, mua sắm, sửa chữa tài sản, cơ sở vật chất của Hội;

d) Chi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Tài sản của hội

Tài sản của Hội gồm nhà, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho hoạt động của Hội và các tài sản khác thuộc sở hữu của Hội.

Điều 23. Quản lý tài chính, tài sản của hội

1. Ban Thường vụ Trung ương Hội thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Hội quản lý tài sản, tài chính của Hội.

2. Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định cụ thể quy chế quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của Hội theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản và tài chính.

3. Khi Hội giải thể hoặc bị giải thể thì toàn bộ tài sản, tài chính của Hội được xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội Thần kinh học Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu có mặt tại Đại hội thông qua và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này có 7 Chương, 25 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (nhiệm kỳ 2009-2013) của Hội Thần kinh học Việt Nam thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2009 tại Hà Nội và chính thức có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội Thần kinh học Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương Hội Thần kinh học Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này. /.